

Số: 1044/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 854/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Q, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 258/25/26G đường C, Phường B, Quận I, Thành phố M.

Địa chỉ liên lạc: số 95/6 đường N, Phường C, quận B, Thành phố M.

- Bà L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số số 258/25/26G đường C, Phường B, Quận I, Thành phố M.**NHẬN
ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 98 quyển số I/2014 ngày 15/11/2004 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Q và bà L nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà L thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao trẻ P sinh ngày 23/11/2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày

05 hàng tháng cho đến khi trẻ P thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Q được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng, ông Q và bà L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0007886 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q và bà L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường B, Quận I, Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh